

Số: 169 /GDĐT

Hóc Môn, ngày 08 tháng 02 năm 2023

V/v tiếp tục thực hiện hồ sơ bổ nhiệm
chức danh nghề nghiệp đối với giáo
viên hạng II theo Thông tư số 01, 02,
03 và 04/2021/TT-BGDĐT

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non công lập; tiểu học, trung học cơ sở;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc.

Căn cứ nội dung tại cuộc họp giao ban Lãnh đạo ngày 06 tháng 02 năm 2023 liên quan đến việc tiếp tục thực hiện hồ sơ Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với Giáo viên hạng II theo Thông tư số 01; 02; 03; 04/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện những nội dung sau:

1. Đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non công lập, tiểu học, trung học cơ sở và đơn vị trực thuộc tiếp tục triển khai thực hiện bổ nhiệm và xếp lương cho giáo viên hạng II theo quy định tại:

- Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập;

- Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai, hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn số 5180/UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về triển khai Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

2. Đề nghị Hiệu trưởng các trường và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cử người đến Phòng Giáo dục và Đào tạo nhận lại hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II của đơn vị mình để thực hiện rà soát, cập nhật và bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, sau đó gửi hồ sơ đã rà soát hoàn chỉnh về Bộ phận tổ chức nhân sự Phòng Giáo dục và Đào tạo chậm nhất **ngày 16 tháng 02 năm 2023** (gồm văn bản và hồ sơ minh chứng, gửi danh sách và các biểu mẫu qua hộp thư điện tử cvpttens2.hocmon@moet.edu.vn (Trọng Hiếu)).

Thành phần hồ sơ: theo quy định tại mục V. Công văn số 2802/SGDDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Các đơn vị chỉ gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn đề nghị xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II; các minh chứng phải gửi đúng theo nội dung đã cập nhật trong danh sách.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non công lập, tiểu học, trung học cơ sở và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nội dung công văn này (Đính kèm Công văn số 2802/SGDDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; mẫu danh sách)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, H.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hiệp



Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo
Email: sgddt@tphcm.gov.vn
Thời gian ký: 19.10.2021 15:19:23
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số 2802/SGDDT-TCCB

V/v triển khai, hướng dẫn thực hiện các
Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-
BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông công lập;
- Hiệu trưởng trường Mầm non trực thuộc Sở;
- Hiệu trưởng trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu;
- Giám đốc Trung tâm GDTX trực thuộc Sở;
- Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật trực thuộc Sở.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 971/BGDDT-NGCBQLGD ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 1930/UBND-VX ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hướng dẫn quy định về thời hạn chứng chỉ ngoại ngữ và thực hiện các quy định mới về tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 802/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 13/8/2021 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, hướng dẫn đơn vị thực hiện các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT và 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (viết tắt là CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT), cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, giáo viên) trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu; trường, lớp dành cho người khuyết tật) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

II. BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Nguyên tắc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

- Việc bổ nhiệm CDNN đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt tiêu chuẩn hạng CDNN được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và quy định tại Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT.

- Khi bổ nhiệm CDNN giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TT-BNV-BGDĐT vào CDNN giáo viên theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì không được kết hợp thăng hạng CDNN.

- Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng CDNN cao hơn hạng CDNN đã trúng tuyển đối với giáo viên mới được tuyển dụng.

Lưu ý: Người được bổ nhiệm CDNN nào thì phải có đủ tiêu chuẩn của CDNN đó và người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định sẽ được bổ nhiệm vào CDNN, xếp lương tương ứng với vị trí việc làm đã trúng tuyển (Luật Viên chức 2010) không căn cứ vào trình độ đào tạo để bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương cao hơn vị trí việc làm đã trúng tuyển. Để được bổ nhiệm vào hạng cao hơn trong cùng ngành, lĩnh vực, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo thì còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn về bồi dưỡng, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó có yêu cầu về thành tích, đóng góp đã đạt được và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề) và đặc biệt phải trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng CDNN do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

2. Các trường hợp bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT

a) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên mầm non đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục I đính kèm).

b) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên tiểu học đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục II đính kèm).

c) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên trung học cơ sở (THCS) theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên trung học cơ sở đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục III đính kèm).

d) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên trung học phổ thông (THPT) theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên trung học phổ thông đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục IV đính kèm).

3. Một số lưu ý trong thực hiện bổ nhiệm CDNN

a) Việc bổ nhiệm vào các hạng CDNN giáo viên ở từng cơ sở giáo dục phải đúng người đúng việc, bảo đảm đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn CDNN ở từng hạng.

b) Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng III chỉ áp dụng đối với:

- Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT tuyển dụng sau ngày Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành (cho phép trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng, giáo viên phải bổ sung chứng chỉ theo quy định).

- Giáo viên mầm non hạng III đã được bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được xem xét bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non hạng III theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

- Giáo viên tiểu học hạng III đã được bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được xem xét bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học hạng III theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT;

- Những trường hợp không thuộc đối tượng nêu trên thì chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng III theo quy định.

c) Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN có giá trị thay thế trong trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập thay đổi CDNN ở cùng hạng (giáo viên ở cấp học này chuyển sang cấp học khác cùng hạng CDNN).

d) Theo qui định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu CDNN giáo viên mầm non hạng II, hạng III; giáo viên tiểu học hạng II, hạng III; giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II; giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II quy định tại các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng tương ứng quy

định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT. Do đó, trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng cao hơn hạng hiện giữ thì sẽ được sử dụng trong việc thăng hạng sau này, đồng thời cần bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng hiện giữ (nếu còn thiếu) để được bổ nhiệm vào hạng tương ứng theo quy định mới.

Ví dụ: Giáo viên trung học cơ sở hạng II chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng II nhưng đã có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hạng I, thì phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng II để bảo đảm đủ điều kiện theo quy định; còn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng I giáo viên đã có sẽ được sử dụng để đăng ký dự thi xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I¹.

Lưu ý: Theo ý kiến của Bộ Nội vụ, đối với những giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và hạng I đối với giáo viên THCS) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21 và 22/2015/TT-BNV-BGDĐT **do thiếu chứng chỉ CDNN** mà không đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm vào các hạng CDNN tương ứng (hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và hạng I đối với giáo viên THCS) theo quy định của Thông tư số 01, 02 và 03/2021/TT-BGDĐT, thì tạm thời chưa thực hiện việc bổ nhiệm, chuyển xếp lương theo Thông tư số 01, 02 và 03/2021/TT-BGDĐT cho đến khi có quy định mới để bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ².

e) Đối với những nhiệm vụ theo hạng CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông mà trường không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu đơn vị căn cứ phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan phù hợp với chức năng nhiệm vụ được Hội đồng trường thống nhất thông qua, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật.

f) Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học hạng IV; giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng III) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21 và 22/2015/TT-BNV-BGDĐT nếu chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019: "Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non" và trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019: "Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm" thì giữ nguyên mã số và áp dụng hệ số lương hiện hưởng cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm

¹ Công văn số 971/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 12/3/2021 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện mã số, TCCDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các CSGD mầm non, phổ thông công lập.

² Công văn số 802/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 13/8/2021 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

vào CDNN (hạng III) theo quy định tại Thông tư số 01, 02 và 03/2021/TT-BGDĐT hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

g) Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và hạng I đối với giáo viên THCS, THPT) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TT-BNV-BGDĐT do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định của Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (hạng III đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và hạng II đối với giáo viên THCS, THPT) theo quy định của Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT; sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng II và hạng I mới thì được bổ nhiệm vào các hạng tương ứng theo quy định của Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng (Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021 ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT). Việc chuyển xếp lương đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT từ hạng II, I cũ sang hạng III, II mới được thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 2 mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ, sau khi đủ tiêu chuẩn và được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên theo hạng mới thì thực hiện xếp lương theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

h) Đối với các tiêu chuẩn quy định về thành tích của giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT.

III. CÁCH XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Viên chức được bổ nhiệm vào các CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, THCS và THPT quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2014 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng CDNN thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc chuyển xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phê duyệt phương án bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Các trường Trung học phổ thông và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện tuân thủ các nội dung sau:

a) Xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm gắn với hạng CDNN; xác định cụ thể cơ cấu viên chức theo CDNN giáo viên phù hợp với điều kiện của nhà trường và bảo đảm thực hiện các kế hoạch, chiến lược phát triển đội ngũ của nhà trường.

b) Lập phương án bổ nhiệm CDNN và xếp lương (kèm minh chứng) đối với giáo viên của đơn vị (Biểu mẫu số 01, 02, 03).

c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Căn cứ vào nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp để bố trí, phân công nhiệm vụ của giáo viên hợp lý, phát huy năng lực và hiệu quả công việc của giáo viên.

đ) Trình hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định, hạn chót ngày 29/11/2021 và gửi tập tin Biểu mẫu số 01, 02, 03 đến địa chỉ email: pnlam.sgddt@tphcm.gov.vn.

V. HỒ SƠ BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG

Sắp xếp theo đúng thứ tự như sau:

1. Công văn đề nghị bổ nhiệm CDNN, xếp lương đối với viên chức;
2. Biên bản xét bổ nhiệm CDNN, xếp lương đối với viên chức;
3. Đề án vị trí việc làm hoàn thiện tính đến thời điểm hiện hành;
4. Biểu mẫu số 01, 02, 03;
5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với các giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn hoặc chưa đạt các tiêu chuẩn để bổ nhiệm CDNN và xếp lương theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT;
6. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với viên chức về nhiệm vụ; tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ, đào tạo và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo CDNN đề nghị bổ nhiệm;
7. Bản tự nhận xét của viên chức đối với các tiêu chuẩn CDNN đề nghị bổ nhiệm;
8. Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Sơ yếu lý lịch viên chức trích xuất từ phần mềm hồ sơ dữ liệu cán bộ, công chức (<http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>);
9. Bản sao văn bằng chuyên môn, chứng chỉ phù hợp với CDNN đề nghị;

10. Bản sao Quyết định tuyển dụng;
11. Bản sao Quyết định hết tập sự (Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Quyết định bổ nhiệm ngạch);
12. Bản sao Quyết định điều động, bổ nhiệm (nếu thay đổi đơn vị công tác hoặc bổ nhiệm chức vụ);
13. Bản sao Quyết định bổ nhiệm CDNN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;
14. Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;
15. Bản sao Hợp đồng làm việc xác định thời hạn/Không xác định thời hạn theo quy định;
16. Bản tổng hợp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (được in từ trang thông tin của cơ quan bảo hiểm xã hội, đơn vị đóng mộc treo và giáp lai);
17. Các tiêu chuẩn quy định như chiến sĩ thi đua cơ sở, bằng khen, giấy khen, danh hiệu giáo viên dạy giỏi,... tương ứng với từng hạng CDNN theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì phải có minh chứng cụ thể;
18. Các tài liệu minh chứng khác phù hợp với tiêu chuẩn CDNN đề nghị bổ nhiệm.

Lưu ý:

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm về danh sách đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị có vướng mắc thì báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ - Số điện thoại: (028)38290927) để được hướng dẫn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để biết);
- UBND TPTĐ, quận, huyện (để biết, thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB. ✓



Nguyễn Văn Hiếu

PHỤ LỤC I

**Chuyển hạng đối với giáo viên mầm non đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV
nay chuyển hạng theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT**
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng IV (Mã số V.07.02.06)	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng III mới (trong đó <u>không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III</u>). (Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 6 Điều 10 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
Hạng III (Mã số V.07.02.05)	Hạng II (Mã số V.07.02.25)	Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đào tạo. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (Mã số V.07.02.04)	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Không chuyển hạng nếu chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thì khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng III mới (phải có <u>chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III</u>). (Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng II (Mã số V.07.02.25)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng II mới (phải có <u>chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II</u>). (Điểm c Khoản 1 Điều 7 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng II mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm hạng II mà không cần thi/xét thăng hạng (Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 9 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)

Lưu ý: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư mới.

PHỤ LỤC II

**Chuyển hạng đối với giáo viên tiểu học đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TT-LT-BDGDĐT-BNVN
nay chuyển hạng theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT**
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng III (mã số V.07.03.29)	Hạng III (mã số V.07.03.29)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng III mới (trong đó không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III) (Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 7 Điều 10 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
Hạng IV (mã số V.07.03.09)		Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đạo tạo. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
		Không chuyển hạng nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm), nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thi khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
Hạng III (mã số V.07.03.08)	Hạng III (mã số V.07.03.29)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng III mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III). (Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)

	Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đạo tạo. (Khoản 2 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
	Không chuyển hạng nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm), nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thì khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên. (Khoản 2 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (mã số V.07.03.28)	Hạng II (mã số V.07.03.28) Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng II mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II) (Điểm c Khoản 1 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng III (mã số V.07.03.29) Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng II mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm hạng II mà không cần thi/xét thăng hạng (Khoản 3 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)

Lưu ý: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch 21/2013/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư mới.

PHỤ LỤC III

Chuyển hạng đối với giáo viên trung học cơ sở (THCS) đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BDGT-BNV nay chuyển hạng theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo Công văn số

/SGDDĐT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng III (mã số V.07.04.32)	Hạng III (mã số V.07.04.32)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS học hạng III mới (trong đó không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III) (Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 5 Điều 10 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
Hạng III (mã số V.07.04.12)		Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đào tạo (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
		Không chuyển hạng nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm), nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thì khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT).
Hạng II (mã số V.07.04.11)	Hạng II (mã số V.07.04.31)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS học hạng II mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II) (Điểm b Khoản 1 Điều Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng III (mã số V.07.04.32)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS hạng II mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm hạng II mà không cần thi/xét thăng hạng.

		(Khoản 2 Điều 7 Thông tư 03/2021/TT-BGDDĐT)
Hạng I (mã số V.07.04.10)	Hạng I (mã số V.07.04.30)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS học bậc I mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên bậc I) (Điểm c Khoản 1 Điều 7 Thông tư 03/2021/TT-BGDDĐT)
	Hạng II (mã số V.07.04.31)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS bậc I mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm bậc I mà không cần thi/xét thăng hạng. (Khoản 2 Điều 7 Thông tư 03/2021/TT-BGDDĐT)

Lưu ý: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc I, hạng II quy định tại Thông tư liên tịch 22/2015/TT-LT-BGDDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc I, hạng II quy định tại Thông tư mới.

PHỤ LỤC IV

Chuyển hạng đối với giáo viên trung học phổ thông (THPT) đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV nay chuyển hạng theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TT/CB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng I (mã số: V.07.05.13)	Hạng I (mã số: V.07.05.13)	Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT theo quy định tại Thông tư liên tịch 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được xếp hạng chức danh nghề nghiệp tương đương. (Điều 7 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (mã số: V.07.05.14)	Hạng II (mã số: V.07.05.14)	
Hạng III (mã số: V.07.05.15)	Hạng III (mã số: V.07.05.15)	

